

Bản án số: 41/2023/HS-ST

Ngày: 25/8/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Thanh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Tiến Dũng và bà Nguyễn Thị Huyền.

***Thư ký phiên toà:*** Ông Mai Hiền Tiến, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:*** Ông Nhữ Văn Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo:

**1. Phạm Quang S**, sinh năm 1968; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 104, tổ 14 LT A, phường T, quận H, thành phố HN; nghề nghiệp: Phó Giám đốc Công ty TNHH giao thông Long Nguyệt; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ là Nguyễn Thị U và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**2. Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tiểu khu PM, thị trấn P, huyện P, thành phố HN; nghề nghiệp: Trưởng chi nhánh Hà Nam, Công ty TNHH giao thông Long Nguyệt; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu X và bà Nguyễn Thị T; vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quý V, chức vụ: Chủ tịch UBND xã T. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Tiến H, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã T; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1968; ông Vũ Mạnh T, sinh năm 1957; anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; đều có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH xây dựng giao thông Long Nguyệt (viết tắt là Công ty Long Nguyệt) có trụ sở tại phố Bằng, xã An Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Ngày 01/01/2015, bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1968, nơi cư trú tại tổ 14 LT A, phường T, quận H, thành phố HN là Giám đốc Công ty Long Nguyệt ký Hợp đồng thuê kho bãi số 19/2015/HĐTĐ, diện tích 1.500m<sup>2</sup> đất của Công ty TNHH MTV đá xây dựng Transmeco (viết tắt là Công ty Transmeco) tại thôn Đồng Ao, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam để lắp đặt trạm trộn sản xuất bê tông nhựa nóng Asphalt, thời hạn thuê từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015. Diện tích đất này nằm trong khu vực đất do Công ty Transmeco nhận thầu khoán với Ủy ban nhân dân xã T theo các hợp đồng thầu khoán ký từ năm 2005, đến năm 2016 UBND xã T và Công ty Transmeco tiếp tục lập biên bản hàng năm về việc gia hạn thời hạn hợp đồng thầu khoán và tạm giao cho Công ty Transmeco sử dụng (khu đất tạm giao có tổng diện tích là 67.427,5 m<sup>2</sup> và Công ty Transmeco không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Sau khi Hợp đồng thuê kho bãi số 19/2015/HĐTĐ hết hạn, Công ty Transmeco không ký tiếp hợp đồng và không lấy tiền cho thuê kho bãi với Công ty Long Nguyệt, hai bên thống nhất Công ty Long Nguyệt sẽ lấy đá của Công ty Transmeco để phục vụ việc sản xuất bê tông nhựa nóng Asphalt. Ngày 18/12/2018 Công ty Transmeco và ngày 16/10/2020 UBND xã T đã ban hành văn bản thông báo yêu cầu Công ty Long Nguyệt di dời trạm trộn bê tông nhựa nóng Asphalt nhưng Công ty Long Nguyệt không thực hiện mà vẫn tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất bê tông nhựa trên diện tích đất đã thuê.

Năm 2017, Công ty Long Nguyệt thành lập chi nhánh tại tỉnh Hà Nam, có trụ sở tại thôn Đồng Ao, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0101747694-002, do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 28/9/2017, người đứng đầu chi nhánh là Nguyễn Hữu T. Theo sự phân công của Công ty, Phạm Quang S - Phó giám đốc Công ty Long Nguyệt là người phụ trách, chỉ đạo, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất của Chi nhánh Công ty tại Hà Nam; bà U phụ trách công tác tài chính kế toán, giao dịch, ký kết các Hợp đồng kinh tế.

Trong quá trình hoạt động sản xuất, trạm trộn bê tông nhựa nóng Asphalt của Công ty Long Nguyệt, chi nhánh Hà Nam có phát sinh bụi, khí thải từ giai đoạn sấy nóng đá, Công ty đã lắp đặt hệ thống giàn phun mưa dập bụi nhằm mục đích để bụi lắng xuống bể chứa 04 ngăn hoạt động theo nguyên lý nước chảy tràn qua các ngăn bể làm bụi lắng đọng lại dưới đáy (chủ yếu bụi được lắng đọng lại ở ngăn số 01, các ngăn tiếp theo chỉ còn rất ít bụi mà chủ yếu là nước được tuần hoàn tái sử dụng cho việc dập bụi). Khi bụi lắng tại ngăn số 01 kết hợp với nước

tạo thành bùn và đây là chất thải được hình thành từ hoạt động sản xuất của trạm trộn bê tông nhựa nóng Asphalt. Nguyễn Hữu T đã báo cáo, đề xuất và được Phạm Quang S đồng ý, chỉ đạo mua máy bơm hút bùn và hệ thống đường ống dẫn về lắp đặt cố định trên thành bể lắng số 01, đầu hút của máy bơm được nối với ống hút cắm xuống bể lắng, đầu ra của máy bơm được nối với đường ống dài khoảng 50m dẫn ra hố chứa bùn thải tại vị trí giáp đường 494C, cạnh khu nhà điều hành của trạm trộn bê tông nhựa nóng Asphalt; hố chứa bùn thải này do Công ty Long Nguyệt tự ý đào đắp và T là người chịu trách nhiệm trực tiếp vận hành hệ thống máy bơm hút, đổ bùn thải ra hố chứa. Sau một thời gian hoạt động, khi lượng bùn trong hố chứa cao gần bằng mặt đường 494C thì S đã chỉ đạo T cho một số người có nhu cầu xin số bùn chứa trong hố để sử dụng, đồng thời gia cố hố để bùn không tràn ra mặt đường 494C. Mỗi khi lượng bùn trong các ngăn bể chứa nhiều thì T trực tiếp bật aptomat để vận hành máy bơm hút, đổ bùn thải ra hố chứa hoặc cũng có lần T nhờ ông Vũ Mạnh T, sinh năm 1957 (thôn Đồng Ao, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 (tổ 7, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam) là Công nhân Công ty Long Nguyệt, chi nhánh Hà Nam làm thay. Sau khi bơm bùn ra hố chứa Phạm Quang S không chỉ đạo và Nguyễn Hữu T cũng không có biện pháp xử lý gì đối với số bùn thải này. Đến ngày 01/4/2023, Phòng Cảnh sát môi trường, Công an tỉnh Hà Nam phối hợp cùng các cơ quan chức năng kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về môi trường đối với Công ty Long Nguyệt, chi nhánh Hà Nam phát hiện Công ty đổ chất thải là bùn lắng đọng dưới đáy các ngăn bể chứa ra khu vực hố chứa tại vị trí giáp đường 494C không đúng quy định nên đã lập biên bản vụ việc, tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ các vật chứng để xem xét, xử lý.

*Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:* Khu vực đổ, thải của Công ty TNHH Xây dựng giao thông Long Nguyệt, chi nhánh Hà Nam nằm ở vị trí góc Đông Nam của Chi nhánh tiếp giáp với đường ĐT 494C. Khu vực đổ thải là hố đào không rõ hình, có kích thước dài nhất 32m, rộng nhất 20m, hẹp nhất 11m. Bên trong lòng hố chứa chất dạng bùn quánh màu trắng đục, từ miệng hố xuống bề mặt chất chứa bên trong vị trí cao nhất 2,75m, thấp nhất là 1m. Sau khi mức chất chứa lên khỏi hố, ghi nhận đáy hố chứa không bằng phẳng; đo được vị trí sâu nhất so với bề mặt chất chứa trước khi mức là 1,2m.

*Quá trình khám nghiệm đã thu giữ:* 411.720 kg chất thải là bùn thải; 01 máy hút bùn công suất 2,2Kw (điện 01 pha) gắn nhãn hiệu Công ty TNHH cơ điện Hưng Thịnh; 01 đường ống bạt màu xanh dương đường kính 12,5cm, dài 12,7m; 25 đoạn ống nhựa tròn chu vi 20cm được cắt ra từ đoạn ống nhựa có tổng chiều dài là 50m; 01 Kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án “Đầu tư lắp đặt trạm trộn bê tông Asphalt) tháng 10/2015 (bản phô tô); 01 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số chi nhánh 010747694-002 đăng ký lần đầu ngày 28/9/2017 (bản sao); 01 thông báo về việc di dời trạm trộn bê tông Asphalt của Công ty TNHH MTV đá xây dựng Transmeco (bản gốc); 01 Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường (bản phô tô); 01 Hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công nghiệp

nguy hại (bản phô tô); 01 Hồ sơ trạm trộn bê tông nhựa nóng TCB-1050 CK Công suất 70-90 T/H tháng 7/2002 và 08 quyền phiếu giao nhận vật tư của Công ty Long Nguyệt.

Ngày 02/4/2023, Phòng Cảnh sát môi trường, Công an tỉnh Hà Nam phối hợp với UBND xã T, huyện T tiến hành lập biên bản xác định mốc giới khu vực đổ chất thải của Công ty Long Nguyệt, chi nhánh Hà Nam tiếp giáp với đường ĐT 494C, góc phía Đông, thửa 71, tờ bản đồ số 1 bản đồ lâm nghiệp (theo thống kê là loại đất trồng cây lâu năm khác). Toàn bộ diện tích đất trên do UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam quản lý.

Phòng Cảnh sát môi trường, Công an tỉnh Hà Nam có công văn đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam xác định một số nội dung có liên quan đến việc đổ chất thải của Công ty Long Nguyệt. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam đã ban hành văn bản số 791 ngày 13/4/2023 trả lời Cơ quan điều tra, trong đó có nội dung xác định: *“Vị trí khu đất Công ty Long Nguyệt đổ thải giáp đường ĐT 494C, góc phía đông, thửa 71, tờ bản đồ số 1 bản đồ lâm nghiệp, không thuộc quy hoạch quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường”*.

Ngày 20/4/2023, Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Hà Nam đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Hà Nam để điều tra theo thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận hồ sơ vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành thu 05 mẫu bùn thải được niêm phong ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5 và ra Quyết định trưng cầu giám định số 46/QĐ-VPCQCSĐT ngày 24/4/2023 trưng cầu Viện khoa học hình sự, Bộ Công an giám định đối với các mẫu bùn thải thu giữ để xác định là chất thải rắn thông thường hay chất thải nguy hại.

Tại Bản giám định số 3049/KL-KTHS, ngày 10/5/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *“05 (năm) mẫu chất thải dạng bùn ký hiệu lần lượt A1, A2, A3, A4, A5 gửi giám định đều có các tính chất nguy hại (tính kiềm, tính axit); các thành phần nguy hại vô cơ và các thành phần nguy hại hữu cơ thấp hơn so với ngưỡng chất thải nguy hại quy định tại Bảng 1; Các tính chất nguy hại Bảng 2; Các thành phần nguy hại vô cơ Bảng 3; Các thành phần nguy hại hữu cơ theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại” (QCVN 07:2009/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường); do đó đều không phải là chất thải nguy hại. Căn cứ theo khoản 10 Điều 3 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về “Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường” thì các mẫu chất thải trên đều là chất thải rắn thông thường”*.

Trong quá trình điều tra bà Nguyễn Thị U đã tự nguyện giao nộp một số tài liệu gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH hai thành viên trở lên số 0102021844 cấp ngày 12/8/2005 của Công ty Long Nguyệt; 01 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

đăng ký thay đổi lần thứ 4 cấp ngày 18/5/2011 của Công ty Long Nguyệt; 01 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 16/6/2015; 01 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 08/12/2017; 01 tờ giấy thanh toán đề ngày 16/10/2015 đề nghị thanh toán số tiền 2.415.000đ; 01 tờ giấy thanh toán đề ngày 23/3/2018 đề nghị thanh toán số tiền 2.574.000đ; 01 tờ giấy thanh toán đề ngày 12/9/2022 đề nghị thanh toán số tiền 3.045.000đ. Tất cả các tài liệu trên đều là bản pho to và đóng dấu treo của Công ty Long Nguyệt.

Toàn bộ số vật chứng, tài sản, tài liệu đã thu giữ Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ và chuyển cùng hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử, thi hành án.

*Về trách nhiệm dân sự:* Ông Vũ Tiến H, Phó Chủ tịch UBND xã T, huyện T (đại diện theo ủy quyền của UBND xã T) không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự đối với hành vi đồ, thái bừa bãi của Công ty Long Nguyệt.

Cáo trạng số 51/CT-VKS-P1 ngày 26/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố Phạm Quang S và Nguyễn Hữu T về tội “Gây ô nhiễm môi trường” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 235 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 235; Điều 17; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Phạm Quang S, Nguyễn Hữu T phạm tội “Gây ô nhiễm môi trường”.

Xử phạt bị cáo Phạm Quang S từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Quang S và Nguyễn Hữu T cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 235 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Phạm Quang S từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Hữu T.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện UBND xã T, huyện T không có yêu cầu về dân sự nên không xem xét.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình; nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Quang S, Nguyễn Hữu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Phạm Quang S, Nguyễn Hữu T là người trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất, vận hành trạm trộn bê tông nhựa nóng Asphalt của Công ty TNHH xây dựng giao thông Long Nguyệt, chi nhánh Hà Nam tại thôn Đồng Ao, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam. Trong quá trình sản xuất, khi phát sinh bùn thải từ hoạt động của trạm trộn bê tông nhựa nóng Asphalt, Phạm Quang S chỉ đạo Nguyễn Hữu T lắp đặt máy bơm và hệ thống đường ống hút bùn thải lắng đọng từ các ngăn bể chứa đổ ra hố chứa tại vị trí giáp đường 494C với tổng khối lượng 411.720 kg chất thải rắn công nghiệp thông thường và không thực hiện biện pháp xử lý đối với số bùn thải này. Việc bơm hút thải, chất thải rắn công nghiệp thông thường chưa được xử lý đổ ra hố chứa, tự ý đào đắp tại vị trí giáp đường 494C thuộc thửa 71, tờ bản đồ số 1 bản đồ lâm nghiệp không thuộc quy hoạch quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường do các bị cáo thực hiện đã vi phạm quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật bảo vệ môi trường. Với hành vi trên, các bị cáo Phạm Quang S, Nguyễn Hữu T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố về tội “Gây ô nhiễm môi trường” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 235 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bản thân các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật, gây ô nhiễm môi trường nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi đổ 411.720 kg chất thải rắn công nghiệp ra khu vực hố chứa không đúng quy định gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái nên cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò: Bị cáo Phạm Quang S là người chỉ đạo Nguyễn Hữu T mua, lắp đặt hệ thống máy bơm, đường ống để bơm hút bùn thải đổ ra hồ chứa không đúng vị trí quy định nên giữ vai trò chính. Nguyễn Hữu T là người trực tiếp lắp đặt, vận hành hệ thống máy bơm đường ống hút bùn thải đổ ra hồ chứa nên đồng phạm cùng S.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, quá trình tại ngoại không vi phạm pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo Phạm Quang S được Hội khuyến học huyện Điện Biên, tỉnh Lai Châu tặng Giấy khen vì có thành tích trong việc đóng góp xây dựng cơ sở vật chất các điểm trường thuộc Trường Mầm non xã Mường Lói và xã Mường Nhà, huyện Điện Biên; bị cáo Nguyễn Hữu T hoàn cảnh gia đình khó khăn, hai con còn nhỏ, vợ không có việc làm ổn định, hiện đang phụng dưỡng bố mẹ tuổi cao, sức khỏe yếu, bản thân bị cáo là lao động chính (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội, xử phạt các bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm, phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Quang S theo quy định tại khoản 4 Điều 235 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Hữu T có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Tuấn.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của nguyên đơn dân sự không đề nghị các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 máy hút bùn là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với bà Nguyễn Thị U là Giám đốc Công ty TNHH Long Nguyệt: Quá trình điều tra xác định khi phát sinh bùn thải từ hoạt động sản xuất, bà U không được S và T báo cáo, đề xuất biện pháp xử lý nên không biết việc cả hai đã mua,

lắp đặt hệ thống máy bơm hút bùn đổ, thải là bùn lắng đọng dưới đáy các ngăn bể chứa ra khu vực hồ chứa bùn. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với bà U với vai trò đồng phạm trong vụ án là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với ông Vũ Mạnh T và anh Nguyễn Văn T là công nhân Công ty Long Nguyệt: Tài liệu điều tra xác định cả hai không được công ty phân công nhiệm vụ vận hành hệ thống máy bơm hút, đổ bùn thải mà chỉ được Nguyễn Hữu T nhờ bật Aptomat máy bơm một vài lần khi T có việc bận. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông T và anh T với vai trò đồng phạm trong vụ án là phù hợp quy định.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 235; (khoản 4 Điều 235 áp dụng đối với bị cáo S); Điều 17; Điều 47; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **1. Về hình sự:**

Tuyên bố các bị cáo Phạm Quang S và Nguyễn Hữu T phạm tội “Gây ô nhiễm môi trường”.

Xử phạt bị cáo Phạm Quang S 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố HN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, thành phố HN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phạm Quang S 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

#### **3. Xử lý vật chứng:**

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 máy hút bùn công suất 2,2Kw (điện 01 pha) gắn nhãn hiệu Công ty TNHH cơ điện Hưng Thịnh.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 đường ống bạt màu xanh dương và 25 đoạn ống nhựa tròn chu vi 20cm.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận ngày 28/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam).*

- Tịch thu tiêu huỷ: 411.720 kg chất thải rắn thông thường là bùn thải *(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao chất thải ngày 28/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam, UBND xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm và Công ty Cổ phần môi trường Thanh Thủy).*

4. Án phí: Các bị cáo Phạm Quang S và Nguyễn Hữu T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, có quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Cục THA dân sự tỉnh Hà Nam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Các bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ & HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Thanh Hải**

